

# Phát triển hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế

Lê Thị Thu Hà

Ngày nhận: 19/09/2017

Ngày nhận bản sửa: 09/10/2017

Ngày duyệt đăng: 00/00/2017

*Kiểm toán độc lập (KTĐL) là một ngành dịch vụ mang tính chuyên nghiệp cao, không chỉ cung cấp dịch vụ kiểm toán nhằm nâng cao độ tin cậy của các thông tin tài chính, mà còn cung cấp các dịch vụ tư vấn về tài chính, kế toán, thuế, quản trị doanh nghiệp. Kinh tế Việt Nam trong những năm qua đang trong thời kỳ phát triển nhanh chóng, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Điều này có tác động mạnh mẽ tới mọi lĩnh vực trong nền kinh tế, trong đó có hoạt động KTĐL. Một yêu cầu đặt ra là Việt Nam phải phát triển và mở cửa thị trường KTĐL để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ kiểm toán và dịch vụ tư vấn trong xu hướng hội nhập.*

*Thực tế, ngành KTĐL Việt Nam tuy đã có hơn 25 năm ra đời và phát triển nhưng vẫn còn khá non trẻ, còn có những điểm yếu, chưa đáp ứng nhu cầu của thị trường. Mục đích của bài viết là nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển hoạt động KTĐL ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.*

*Từ khóa: kiểm toán độc lập, hội nhập quốc tế*

## 1. Các kết quả đạt được của ngành Kiểm toán độc lập Việt Nam

**V**ới hơn 25 năm hoạt động, ngành KTĐL Việt Nam đang từng bước phát triển và dần khẳng định được vị trí và tầm quan trọng của mình trong nền kinh tế quốc

dân, thể hiện trên một số thành tựu đáng kể sau:

*Thứ nhất, số lượng các công ty kiểm toán gia tăng nhanh chóng*

Trong thập niên gần đây cùng với sự phát triển mạnh mẽ nền kinh tế, số lượng các công ty kiểm toán (CTKT) đã tăng lên nhanh chóng. Năm 1991, hai CTKT đầu tiên được thành lập là CTKT Việt Nam VACO

(nay là Deloitte Việt Nam) và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC). Năm 1998, Việt Nam mới có 17 CTKT độc lập thì tới 2017, Việt Nam đã có trên 140 CTKT, trong đó có 4 công ty 100% vốn nước ngoài. Sự gia tăng nhanh chóng của các CTKT đã phần nào phản ánh thực tế về nhu cầu và vai trò ngày càng được nâng cao của KTĐL đối với nền kinh tế.

**Bảng 1. Cơ cấu doanh thu theo đối tượng khách hàng**

Đối tượng khách hàng	Năm 2016		
	Số lượng khách hàng	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ lệ doanh thu (%)
1. Công ty cổ phần	11.184	1.414.392	25
- Công ty cổ phần niêm yết	1.263	361.893	6
- Công ty cổ phần chưa niêm yết	9.921	1.052.499	19
2. Công ty trách nhiệm hữu hạn	23.550	3.143.667	56
3. Công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã	865	77.877	1
4. Đơn vị hành chính sự nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội	7.153	615.716	11
5. Dự án quốc tế, tổ chức khác	2.232	332.033	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>44.984</b>	<b>5.583.685</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Bộ Tài chính*

*Thứ hai, các loại hình khách hàng và các sản phẩm kiểm toán được đa dạng hóa*

Trong những năm qua, loại hình khách hàng của các CTKT ngày càng mở rộng, không chỉ là các đối tượng kiểm toán bắt buộc, mà số khách hàng tự nguyện của các CTKT cũng đã tăng lên. Các CTKT đã cung cấp các dịch vụ kiểm toán rất đa dạng: Kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC), kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán nội bộ, kiểm toán báo cáo

quyết toán dự án... Bên cạnh đó, các doanh nghiệp kiểm toán còn được đăng ký thực hiện các dịch vụ khác như: Dịch vụ tư vấn, dịch vụ kế toán, dịch vụ đào tạo về tài chính, kế toán, dịch vụ về thuế và dịch vụ soát xét BCTC...

*Thứ ba, công tác quản lý hoạt động có sự thay đổi*

Nếu như trước kia, việc kiểm soát chất lượng kiểm toán được Bộ Tài chính ủy quyền cho Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam thực hiện theo

Quyết định số 47/05/QĐ-BCT ngày 14/7/2005, phía Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thực hiện theo cơ chế phối hợp khi cần kiểm tra chất lượng kiểm toán theo yêu cầu quản lý, thì từ năm 2014, với Quy chế chấp thuận kiểm toán công ty trên thị trường chứng khoán (TTCK) theo Thông tư 183/2013/TT-BTC, việc kiểm soát chất lượng các công ty kiểm toán trong lĩnh vực chứng khoán thuộc thẩm quyền của UBCKNN. Hàng năm, Bộ Tài chính đều

**Bảng 2. Cơ cấu doanh thu theo loại dịch vụ**

Chỉ tiêu	Năm 2016	
	Doanh thu (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Kiểm toán báo cáo tài chính	2.506.038	45
2. Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành	886.201	16
3. Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính	164.955	3
3. Dịch vụ kế toán	190.950	3
4. Dịch vụ tư vấn thuế	937.021	17
5. Dịch vụ thẩm định giá tài sản	82.020	1
6. Dịch vụ tư vấn tài chính, quản lý, định giá tài sản, tư vấn nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin	704.693	13
7. Dịch vụ bồi dưỡng tài chính, kế toán, kiểm toán	8.805	0
8. Dịch vụ liên quan khác	103.003	2
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>5.583.685</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Bộ Tài chính*

phối hợp với Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và UBCKNN tổ chức các đoàn kiểm tra chất lượng dịch vụ tại các CTKT.

*Thứ tư, khung pháp luật từng bước được hoàn thiện*

Trong hơn 25 năm qua, hệ thống văn bản pháp luật quản lý lĩnh vực nghề nghiệp và dịch vụ kiểm toán đã từng bước được xây dựng và hoàn thiện. Luật KTĐL ra đời năm 2011 là văn bản có tính pháp lý cao nhất chi phối hoạt động kiểm toán. Tiếp đó là việc ban hành 37 Chuẩn mực kiểm toán (CMKiT) mới năm 2012 phù hợp với hệ thống CMKiT quốc tế mới có hiệu lực từ năm 2009. Đây là kết quả quan trọng của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta về lĩnh vực kiểm toán, trong đó có hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm toán.

*Thứ năm, hợp tác và liên kết quốc tế của các CTKT và hiệp hội nghề nghiệp được đẩy mạnh*

Việt Nam hiện có gần 150 CTKT đăng ký hành nghề. Ngoài 4 công ty có 100% vốn đầu tư nước ngoài là thành viên KPMG, Ernst&Young, PWC, Deloitte, có một số công ty là thành viên của các hãng kiểm toán quốc tế hoặc thành viên Hiệp hội Kiểm toán quốc tế. Việc trở thành thành viên của các hãng kiểm toán lớn đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ của các CTKT Việt Nam. Thông qua việc trở thành thành viên của hãng quốc tế, các CTKT Việt Nam đã nhận được sự trợ

giúp kỹ thuật của các hãng về phương pháp, chương trình kiểm toán, đồng thời xây dựng môi trường làm việc có tính chuyên nghiệp cao, đồng nhất theo các quy chuẩn chung của hãng quốc tế. Thông qua việc hợp tác với các hãng thành viên, CTKT trong nước có thể mở rộng quan hệ khách hàng, triển khai các loại hình dịch vụ, từ đó tăng cường lợi thế và sức cạnh tranh, các kiểm toán viên (KTV) trong nước mở mang tầm nhìn, nâng cao năng lực chuyên môn, hình thành kỹ năng giao tiếp và chọn hướng đi phù hợp để phát triển nghề nghiệp trong xu thế toàn cầu hoá.

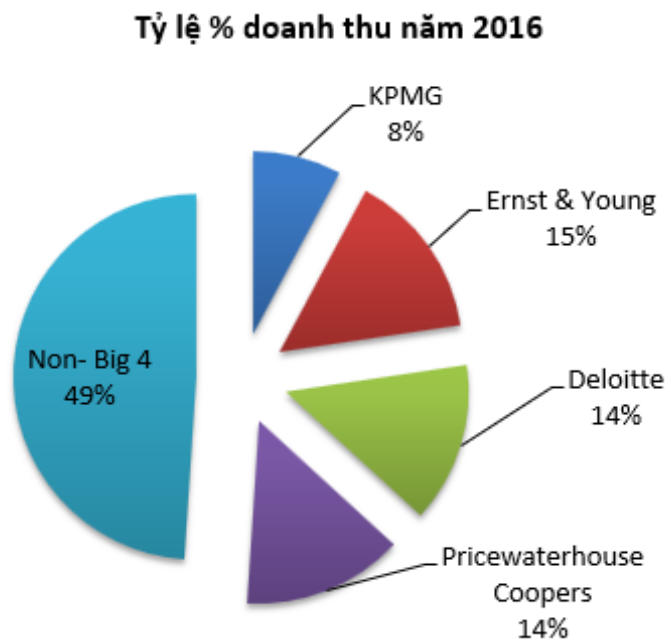
Các hiệp hội nghề nghiệp như Hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam (VAA) và Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) cũng có nhiều hoạt động hợp tác với các hội nghề nghiệp quốc tế. Hội Kế toán

và kiểm toán Việt Nam (VAA) đã trở thành thành viên của Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC) và Liên đoàn Kế toán của các nước ASEAN (AFA). Đây là sự thừa nhận của quốc tế và khu vực đối với nghề nghiệp kế toán kiểm toán của Việt Nam, đồng thời là cơ hội để dịch vụ kế toán kiểm toán khẳng định vị trí độc lập trong nền kinh tế quốc dân.

Trong thời gian qua, VAA và VACPA đã tham gia đóng góp tích cực vào sự phát triển của nghề nghiệp trong khu vực, đưa ra các sáng kiến về hợp tác đào tạo và huấn luyện nghề nghiệp, thống nhất chương trình, nội dung đào tạo, huấn luyện và cấp chứng chỉ hành nghề.

**2. Những hạn chế trong phát triển hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam**

**Hình 1. Biểu đồ tỷ lệ % doanh thu năm 2016 của 4 CTKT Big Four so với doanh thu toàn ngành KTĐL**



*Nguồn: Bộ Tài chính*

Tuy đã đạt được một số thành quả trong quá trình phát triển, nhưng hoạt động KTĐL tại Việt Nam vẫn còn một số hạn chế sau:

*Thứ nhất, quy mô các doanh nghiệp chỉ ở mức vừa và nhỏ*  
Trong thời gian qua, số lượng các CTKT tăng mạnh, tuy nhiên, đa số các CTKT hiện nay có quy mô vừa và nhỏ. Doanh thu hoạt động tập trung vào một số ít công ty: 4 CTKT lớn thuộc nhóm Big Four có doanh thu cao nhất, chiếm trên 50% tổng doanh thu toàn ngành. Đến cuối năm 2016, có hơn 100 CTKT chỉ có từ 5 đến 10 KTV, chiếm khoảng 70% tổng số công ty, trong đó có tới 44 công ty chỉ có số KTV tối thiểu là 5 người. Điều đó cho thấy quy mô các CTKT Việt Nam nói chung là nhỏ, sức cạnh tranh chưa lớn, thị trường tập trung vào một nhóm nhỏ các công ty.

*Thứ hai, đội ngũ KTV hạn chế về số lượng và trình độ*  
Theo VACPA, đến tháng 12/2016 có 11.895 người làm việc trong các CTKT. Tổng số người được cấp chứng chỉ KTV Việt Nam là gần 4.000 người trong đó có 1.975 người hành nghề tại các CTKT; 349 người vừa có chứng chỉ KTV nước ngoài. Nhìn chung trình độ và kinh nghiệm của các KTV đã được nâng cao, tuy nhiên theo đánh giá, số lượng KTV vẫn còn thiếu so với nhu cầu. So sánh với các nước trong khu vực ASEAN, Việt Nam có hơn 90 triệu dân, chiếm 1/6 dân số của các nước ASEAN, nhưng số người có

chứng chỉ chỉ chiếm khoảng 2% tổng số kế toán viên, kiểm toán viên hiện có của các nước ASEAN (4.000/196.000).

*Thứ ba, chất lượng kiểm toán còn hạn chế*

Theo đánh giá từ VACPA, hiện nay chất lượng dịch vụ kiểm toán chưa đồng đều, còn có sự chênh lệch khá lớn giữa các công ty. Nhiều CTKT có số lượng KTV lớn, KTV dày dặn kinh nghiệm đã tạo lập được vị thế và danh tiếng trên thị trường, được nhiều khách hàng lớn lựa chọn. Tuy nhiên cũng còn một số công ty nhỏ, mới thành lập chưa đảm bảo chất lượng dịch vụ do chưa đủ người làm kiểm toán và cấp bậc soát xét vì bị hạn chế về số lượng KTV.

*Thứ tư, năng lực tài chính và năng lực tổ chức công ty còn yếu*

Hầu hết các doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam hiện nay là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mặc dù tiềm lực tài chính không phải yếu tố tiên quyết cho hoạt động cung cấp dịch vụ nhưng lại có ảnh hưởng đến việc đầu tư vào nguồn nhân lực qua đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ phục vụ kiểm toán, mở thêm chi nhánh... Vì thế việc đầu tư nâng cao chất lượng quy trình, công nghệ kiểm toán tại một số doanh nghiệp kiểm toán còn chưa được chú trọng.

*Thứ năm, năng lực cạnh tranh của các CTKT còn yếu*

Năng lực cạnh tranh của nhóm công ty vừa và nhỏ còn yếu do quy mô về vốn, số nhân viên

chuyên nghiệp ít... Mặc dù vậy các CTKT lại chưa hợp tác với nhau và xảy ra hiện tượng cạnh tranh thiếu lành mạnh như cạnh tranh bằng giảm phí gây ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán.

*Thứ sáu, hệ thống các chuẩn mực kế toán, kiểm toán còn chưa hoàn thiện*

Các chuẩn mực kế toán (CMKT) và CMKiT là cơ sở để KTV thực hiện kiểm toán để đưa ra ý kiến kiểm toán về BCTC của đơn vị được kiểm toán. Tuy nhiên, hệ thống CMKT và CMKiT của Việt Nam hiện nay còn có những tồn tại, bất cập cần phải sửa đổi, bổ sung cho hoàn thiện. Hệ thống CMKiT Việt Nam mặc dù mới được ban hành từ năm 2012 và có hiệu lực từ năm 2014, tuy nhiên một số CMKiT đã trở nên lỗi thời so với các CMKiT quốc tế mới nhất, ví dụ các chuẩn mực về báo cáo kiểm toán. Hệ thống CMKT Việt Nam tuy được xây dựng trên cơ sở CMKT quốc tế nhưng các CMKT Việt Nam hiện tại chưa thực sự cập nhật kịp thời với sự thay đổi không ngừng của CMKT quốc tế.

*Thứ bảy, công tác đào tạo để cấp chứng chỉ hành nghề kế toán, kiểm toán còn hạn chế*

Một hạn chế trong công tác đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề kế toán kiểm toán là Việt Nam vẫn chưa có một chương trình đào tạo bài bản và dài hạn. Chứng chỉ nghề của Việt Nam vì thế khó được khu vực và quốc tế công nhận. Mặt khác khả năng liên thông với các chương trình đào tạo về kế

toán kiểm toán, quản trị kinh doanh ở các trường đại học chưa được tính đến. Việc liên thông và đào tạo sẽ giúp tránh sự trùng lặp, lãng phí, thúc đẩy sự hợp tác và cùng phát triển hướng tới việc đào tạo một đội ngũ nhân lực có chất lượng cao cho thị trường.

### **3. Giải pháp và kiến nghị phát triển hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế**

#### **3.1. Giải pháp đối với các công ty kiểm toán ở Việt Nam**

Các CTKT cần không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng trên cơ sở tuân thủ văn bản pháp luật, chuẩn mực nghề nghiệp. Các CTKT nên thực hiện một số biện pháp sau để nâng cao chất lượng dịch vụ:

*Thứ nhất*, nâng cao chất lượng đội ngũ KTV

Nguồn nhân lực luôn là nhân tố quan trọng và quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của bất kỳ doanh nghiệp nào, đặc biệt là loại hình doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp như các hãng kiểm toán. KTV chính là những người trực tiếp tiến hành các thủ tục kiểm toán và đưa ra các nhận định của mình. Một đặc điểm riêng có của loại hình dịch vụ kiểm toán là không có các máy móc thiết bị có thể thay thế được hoạt động của con người.

Chính vì vậy, có thể nói các KTV là tài sản và nguồn lực lớn nhất và quý giá nhất của hãng kiểm toán. Nguồn lực

này có đảm bảo về số lượng và chất lượng thì CTKT mới có thể hoạt động tốt và nâng cao vị thế của mình.

Với sự phát triển của thị trường kiểm toán như hiện nay, các CTKT cần một đội ngũ KTV đông đảo hơn nữa về số lượng và đảm bảo về chất lượng. Tuy nhiên, các CTKT lại không dễ dàng tuyển dụng ngay được đội ngũ nhân viên để đáp ứng đủ nhu cầu trong một thời gian ngắn bởi đặc thù nghề nghiệp đòi hỏi các KTV phải đáp ứng được một số tiêu chuẩn nhất định cả về mặt chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp. Do đó việc nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực cần có những biện pháp tiến hành trong ngắn hạn và dài hạn.

*- Tuyển dụng đội ngũ KTV:* Để đáp ứng nhu cầu hiện tại và phục vụ cho mục tiêu phát triển trong tương lai, các CTKT cần có kế hoạch tuyển dụng thêm các KTV có đầy đủ năng lực và phẩm chất đạo đức cần thiết. Bên cạnh đó, các KTV cần có tinh thần trách nhiệm trong công việc và các kỹ năng mềm khác như kỹ năng giao tiếp với khách hàng, kỹ năng tin học... Để tuyển dụng được đội ngũ nhân viên như vậy, các công ty cần phát triển và hoàn thiện hơn nữa quy trình tuyển dụng và có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với nhân viên để khuyến khích họ làm việc và cống hiến cho sự thành công của công ty.

*- Liên kết với các cơ sở đào tạo trong việc đào tạo đội ngũ KTV:* Thực trạng nguồn nhân lực của nước ta nói chung và ngành kiểm toán nói riêng cho

thấy các sinh viên sau khi ra trường thường chưa chuẩn bị đủ hành trang và kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng. Vấn đề này cần sự hợp tác của cả nhà trường, bản thân sinh viên và nhà tuyển dụng. Vì vậy, với vai trò là đơn vị sử dụng lao động, các CTKT nên chủ động hỗ trợ các trường đại học trong quá trình đào tạo, tham gia các buổi hội thảo, tư vấn để thông báo yêu cầu tuyển dụng của mình đến các đối tượng có mong muốn làm việc trong lĩnh vực kiểm toán (ví dụ: yêu cầu về kiến thức chuyên môn, tiếng Anh chuyên ngành, hiểu biết xã hội cũng như các kỹ năng cần thiết...).

*- Đào tạo, cập nhật kiến thức cho KTV:* Các CTKT cần quan tâm hơn nữa đến việc đào tạo, cập nhật kiến thức cho KTV và nhân viên theo nhiều hình thức khác nhau như tổ chức tự cập nhật theo hướng dẫn của VACPA và tham dự các lớp cập nhật kiến thức do VACPA tổ chức nhằm đảm bảo nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực hành nghề, chất lượng dịch vụ của KTV. Khuyến khích KTV học và thi các chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế như ACCA, CPA Australia... Đồng thời các công ty luôn phải theo dõi, kiểm tra sự tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của KTV.

*- Về tỷ lệ cấp bậc nhân viên:* Các CTKT cũng cần chú trọng đến cơ cấu nhân viên tỷ lệ giám đốc/ KTV/ trợ lý cũng vì đây là yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động và quy mô CTKT. Mỗi CTKT cần xác định một giám đốc sẽ cần có

bao nhiêu KTV/ bao nhiêu trợ lý để cơ cấu đó hoạt động hiệu quả và đủ mức kiểm soát rủi ro.

*Thứ hai*, nâng cao kiểm soát chất lượng dịch vụ

Đây là điều kiện quan trọng đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm toán, hạn chế các nguyên nhân cho ra đời các dịch vụ kém chất lượng. Cơ chế kiểm soát bao gồm việc xác định mục tiêu và nhiệm vụ hoạt động quản lý kinh doanh và những giải pháp để thực thi nhằm đạt mục tiêu đã đề ra. Việc kiểm soát chất lượng có thể tiến hành định kỳ hàng năm, cho từng hợp đồng cung cấp dịch vụ, kiểm soát rủi ro hay các vấn đề liên quan đến đặc thù của ngành nghề như tính độc lập, bí mật và khách quan.

Kiểm soát chất lượng kiểm toán cần được thực hiện trên các khía cạnh sau:

- Kiểm soát chất lượng trong qui trình kiểm toán: CTKT cần tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm toán, quy trình kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán, bổ sung cập nhật đầy đủ kịp thời các nội dung theo quy định của CMKiT, CMKT và chế độ kế toán; Đồng thời phải thực hiện nghiêm túc các quy trình đã xây dựng. CTKT cần đưa ra quy định bổ sung các thành viên độc lập có trình độ chuyên môn cao thực hiện soát xét chất lượng cuộc kiểm toán trước khi phát hành báo cáo kiểm toán.

- Đảm bảo sự tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các KTV. Việc theo dõi, kiểm tra sự tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp bao gồm

kiểm tra tính độc lập, chính trực, khách quan, năng lực chuyên môn, tính thận trọng, bí mật, đạo đức nghề nghiệp.

- Đánh giá kỹ năng và năng lực chuyên môn của KTV.

Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn cho từng cấp bậc, chức danh và tạo cơ hội thăng tiến nghề nghiệp cho các nhân viên là cách thức hiệu quả để tăng động lực khuyến khích các KTV không ngừng nâng cao khả năng chuyên môn.

*Thứ ba*, tăng cường hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế Hiện nay, đại bộ phận các CTKT Việt Nam đều có quy mô vừa và nhỏ, trong khi thị trường dịch vụ kiểm toán đang được mở rộng đón các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài có tiềm lực mạnh mẽ về nhân sự và tài chính, vì vậy các CTKT nhỏ cần cân nhắc chiến lược liên kết để đảm bảo mỗi công ty mới có từ 40-50 nhân viên trở lên với số lượng KTV phải từ 10 người trở lên. Có như vậy các công ty này mới có thể duy trì các khách hàng truyền thống và nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng dịch vụ.

Để có thể hợp tác, liên kết lẫn nhau các CTKT không nên cạnh tranh với nhau bằng việc giảm giá phí. Bởi vì, chiến lược cạnh tranh về giá không phù hợp với loại hình dịch vụ đòi hỏi chất lượng cao như dịch vụ kiểm toán. Việc hạ giá phí kiểm toán sẽ làm giảm thời gian, giảm số lượng thủ tục kiểm toán và làm giảm chất lượng của các bằng chứng kiểm toán thu thập, chất lượng dịch vụ kiểm toán chắc chắn sẽ không đảm bảo, ảnh hưởng

tới sự phát triển bền vững của chính các CTKT đó. Hơn nữa, giá phí dịch vụ giảm không đảm bảo nguồn thu để tái đầu tư vào nguồn nhân lực sẽ khó có thể nâng cao năng lực cạnh tranh của các CTKT Việt Nam, chủ yếu là các công ty nhỏ. Thay vì cạnh tranh về giá để tiêu diệt lẫn nhau, các CTKT nhỏ nên nghĩ đến chiến lược hợp tác, sáp nhập để mở rộng quy mô kinh doanh, tăng cường năng lực cạnh tranh.

*Thứ tư*, tham gia tích cực vào các hội nghề nghiệp trong nước và quốc tế

Việc tham gia vào các hoạt động của hội nghề nghiệp còn giúp các công ty kế toán, kiểm toán không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua chức năng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho các KTV và người hành nghề kế toán, giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động dịch vụ. Hơn nữa, trong bối cảnh toàn cầu hóa, các hội nghề nghiệp đóng vai trò cầu nối quan trọng trong quan hệ kinh tế quốc tế, thúc đẩy giao lưu, thừa nhận chứng chỉ giữa các nước, qua đó mở rộng thị trường cho các công ty kế toán, kiểm toán Việt Nam.

### 3.2. Kiến nghị đối với các cơ quan Nhà nước và các hội nghề nghiệp

*Đối với các cơ quan Nhà nước*  
Sự quản lý, chỉ đạo của cơ quan Nhà nước có vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của hoạt động KTĐL. Trong thời gian tới các cơ quan Nhà nước cần phải đẩy mạnh hơn chức năng quản lý,

chỉ đạo của mình giúp cho hoạt động KTĐL tại Việt Nam ngày càng phát triển.

Các văn bản pháp lý về dịch vụ kế toán, kiểm toán cần được xây dựng, bổ sung hoàn thiện đảm bảo yêu cầu thống nhất, đồng bộ trong tổng thể hệ thống pháp luật chung về thương mại dịch vụ trong nền kinh tế thị trường. Hệ thống pháp luật về dịch vụ kế toán, kiểm toán phải có tính ổn định tương đối, tránh phải thay đổi thường xuyên, ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của các chủ thể trong nền kinh tế.

Hệ thống CMKT, CMKiT nên được chỉnh sửa, cập nhật để đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng thông tin và các thay đổi trong thực tiễn hành nghề. Các chuẩn mực về báo cáo kiểm toán nên được cập nhật dựa trên CMKiT quốc tế số 700 sửa đổi năm 2015, trong đó đưa ra những thay đổi đối với báo cáo kiểm toán nhằm đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng về tính minh bạch của BCTC và cuộc kiểm toán, cũng như cung cấp những giá trị mà người sử dụng đang tìm kiếm đối với các BCTC đã kiểm toán. Tại Việt Nam, các cơ quan quản lý và hiệp hội nghề nghiệp cần tham khảo và tiến tới yêu cầu các CTKT áp dụng mẫu báo cáo kiểm toán mới này vào các cuộc kiểm toán BCTC của các công ty đại chúng. Hệ thống CMKT cần được bổ sung, cập nhật kịp

thời, tiến tới thu hẹp khoảng cách giữa CMKT Việt Nam và CMKT quốc tế để thông tin trên BCTC của các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội thu hút đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài

Bộ Tài chính cần xem xét phương án đào tạo, bồi dưỡng và thi, cấp chứng chỉ KTV hợp lý hơn nhằm sớm tăng nhanh được số lượng KTV có chứng chỉ kiểm toán viên, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Nội dung các môn thi và đề thi cũng cần được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp hơn với thực tiễn nghề nghiệp và xu hướng hội nhập quốc tế.

#### *Đối với các tổ chức nghề nghiệp*

Tổ chức hội nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng đáng kể, là cầu nối, điểm tựa đưa dịch vụ kiểm toán vươn ra hội nhập thế giới. Chính vì vậy, các hiệp hội nghề nghiệp kiểm toán cần thiết phát huy vai trò chủ động để dịch vụ kiểm toán của Việt Nam ngày càng phát triển và hội nhập được với khu vực và quốc tế. Các kiến nghị với hội nghề nghiệp là:

- Tăng cường giám sát các CTKT đăng ký hành nghề tại Việt Nam để đảm bảo rằng tất cả các công ty cung cấp dịch vụ theo những chuẩn mực chất lượng phù hợp nhằm thúc đẩy và bảo vệ vị trí của ngành nghề kế toán, kiểm toán dưới giác độ của các nhà đầu tư, các

cơ quan quản lý, cơ quan nhà nước và các thành phần tham gia thị trường khác.

- Tham gia với Bộ Tài chính và các cơ quan chức năng khác thiết kế chương trình đào tạo chuyên gia kế toán, kiểm toán, phục vụ cho việc tổ chức và quản lý thi tuyển cấp chứng chỉ KTV và KTV hành nghề.

- Hướng dẫn và tư vấn các CMKiT cũng như các văn bản pháp luật về kiểm toán. Thực hiện trách nhiệm giám sát tình hình tuân thủ chuẩn mực của các KTV và tình hình tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Hiệp hội cần phải được trang bị các quyền hạn và các nguồn lực cần thiết để đánh giá công việc của KTV và áp dụng biện pháp xử phạt nếu cần thiết.

Hệ thống giám sát hoạt động hữu hiệu được thiết lập và duy trì sẽ là căn cứ quan trọng tạo lòng tin và sự nhận thức đúng đắn của khách hàng cũng như người sử dụng thông tin kế toán kiểm toán.

Hoạt động KTĐL ở Việt Nam sau hơn 25 năm hình thành và phát triển đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn có những hạn chế.

Trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp đồng bộ với sự tham gia của các CTKT, cơ quan Nhà nước và hiệp hội nghề nghiệp để đảm bảo sự phát triển của hoạt động KTĐL trong thời kỳ hội nhập quốc tế. ■

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011
2. Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2016, phương hướng hoạt động năm 2017 của kiểm toán độc lập, Bộ Tài chính
3. Hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế, Ủy ban Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo quốc tế (IAASB)
4. Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, Bộ Tài chính

**Thông tin tác giả**

**Lê Thị Thu Hà**, Tiến sỹ  
Khoa Kế toán- Kiểm toán, Học viện Ngân hàng  
Email: lethithuha@gmail.com

**Summary**

**Developing external audit in Vietnam in economic integration context**

The aim of the paper is to assess the situation of external audit in Vietnam in recent years and to propose solutions to develop external audit activities in the coming years. Over the last 26 years, external audit in Vietnam has made achievements in terms of increasing in the number of audit firms and clients, diversifying services, developing cooperation and integration of audit firms and professional bodies and improvement of legal framework. However, there are still some shortcomings in audit firms' size and human resources, audit quality and competitive capability. The paper suggests measures to audit firms, government authorities and professional organisations to improve the firms' human resources and audit quality control process, accounting and auditing standards and strengthen international integration process.

Key word: external audit, international integration.

**Ha Thi Thu Le**, PhD.

The faculty of accounting and auditing, Banking Academy